TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 5 - 2018
V/v Ly hôn giữa anh T và chị P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Sỹ Sơn

2. Ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Thanh Hải kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 318/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐST- HNGĐ ngày 05/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Đắc T, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Đ, xã TD, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Đồng Huệ P, sinh năm 1994

HKTT: xã TD, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thị trấn D Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình

(Anh Đoàn Đắc T có đơn xin xử án vắng mặt; chị Đồng Huệ P vắng tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là anh Đoàn Đắc Triệu trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đồng Huệ P, sinh năm 1994 ở khu 2, thị trấn D Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 12/12/2012, đăng ký tại UBND xã TD. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã TD được một vài tháng thì nhờ nhà mẹ đẻ chị Pg ở thị trấn D Đ mở quán làm tóc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2013, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau. Tháng 5/2015

anh và chị P ly thân từ đó không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị P.

Về việc nuôi con chung: Anh và chị P có hai con chung là Đoàn Minh N, sinh ngày 19/12/2012 và Đoàn Minh Tr, sinh ngày 28/12/2014. Anh cũng muốn đề nghị giải quyết giao con Đoàn Minh N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng còn anh nuôi con Đoàn Minh Tr, nhưng do chị P vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên nếu Tòa án giao cả hai con cho anh nuôi anh cũng nhất trí, sau này chị P có yêu cầu anh và chị P sẽ thỏa thuận về việc nuôi con sau.

Về phần tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

* Quá trình giải quyết vụ án chị Đồng Huệ P không đến làm việc, mẹ đẻ chị Phương là bà Nguyễn Thị L xác nhận chị P đã biết Tòa án giải quyết vụ án ly hôn theo đơn của anh T, chị P nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do chị bận công việc không đến Tòa án làm việc được, chị để anh T tự giải quyết ly hôn.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho Đoàn Đắc T ly hôn chị Đồng Huệ P; Về con chung: Giao cả hai con chung cho anh Đoàn Đắc T trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Đoàn Đắc T và chị Đồng Huệ P kết hôn hợp pháp. Do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau nên anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến ly thân. Mâu thuẫn giữa anh T, chị P đã được gia đình biết và hòa giải nhưng không có kết quả; chị P vắng mặt nhưng mẹ đẻ chị P là bà Nguyễn Thị L xác định anh T có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến việc mâu thuẫn với chị P, hiện anh T đã có cuộc sống riêng nên giữa anh T, chị P không có khả năng đoàn tụ được. Như vậy xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị P hiện đã trầm trọng, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Đoàn Đắc T ly hôn chị Đồng Huệ P

[2]. Về con chung: Anh Đoàn Đắc T và chị Đồng Huệ P có hai con chung là Đoàn Minh N, sinh ngày 19/12/2012 và Đoàn Minh Tr, sinh ngày 28/12/2014. Do chị Đồng Huệ P vắng mặt nên giao cả hai con chung cho anh Đoàn Đắc T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên chấp

nhận; vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

[3]. Về phần tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Đoàn Đắc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho anh Đoàn Đắc T ly hôn chị Đồng Huệ P

2.Về nuôi con chung: Anh Đoàn Đắc T và chị Đồng Huệ P có hai con chung là Đoàn Minh N, sinh ngày 19/12/2012 và Đoàn Minh Tr, sinh ngày 28/12/2014. Giao cả hai con chung cho anh Đoàn Đắc T trực tiếp nuôi dưỡng, Chấp nhận anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con; chị Đồng Huệ P được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là anh Đoàn Đắc T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0001267 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Anh Đoàn Đắc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Anh Đoàn Đắc T và chị Đồng Huệ P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã TD;
- VKSND huyện T;
- Thi hành án dân sự huyện T;
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan